TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN

Bản án số: 12/2024/HSST
Ngày: 29-02-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh An.

Ông Võ Trường Tam .

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc: Ông Đỗ Ngọc Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2024/TLST - HS ngày 04 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quan Ngọc Hạnh N**, sinh ngày 25/11/2000.

Nơi thường trú: 418/19 đường H, Phường A, Quận A, Tp .; Nơi ở hiện tại: không nơi ở cố định; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh T và bà Quan Ngọc H; Bản thân không có chồng, có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2023; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: từ ngày 22/02/2017 đến ngày 08/02/2018; từ ngày 26/3/2019 đến ngày 20/8/2019; từ ngày 04/12/2019 đến ngày 10/02/2020 và từ ngày 19/4/2022 đến ngày 16/01/2023: bốn lần cai nghiện tự nguyện có đóng phí tại Cơ sở cai nghiện ma túy N3, huyện H, Tp .. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2023 đến nay, mặt tại phiên tòa, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 19/02/2024.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Phạm Văn N1, sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Cư trú: khu phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người làm chứng: Lê Ngọc T1, sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Cư trú: khu phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra, Quan Ngọc Hạnh N khai nhận: Vào tối ngày 12/11/2021, N lên trang mạng xã hội Facebook, tìm mua tiền giả. N nhắn tin với tài khoản "Thuận Phát tiền 95%" thỏa thuận mua ba tờ tiền giả Việt Nam, mệnh giá 500.000 đồng/tờ với giá tiền là 150.000 đồng tiền thật. Khoảng 9 giờ 00 phút, ngày 13/11/2021, nhân viên giao hàng điện thoại hẹn N đến gần vòng xoay đường L, thuộc thị trấn C, huyện C giao hàng. Đến điểm hẹn, N nhận một hộp giấy nhỏ được gói kín, mở ra thấy xem thấy đúng số tiền giả đặt mua trước đó, nên N trả cho người giao hàng 150.000 đồng tiền thật. Sau đó, N đem tiền giả về nhà trọ trên đường L, thuộc khu phố H, thị trấn C, huyện C cất giấu dưới nệm của ghế S.

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 14/11/2021 Trần Văn L, sinh ngày 12/6/1995, nơi thường trú: Phường E, Quận F, Tp . (là người chung sống như vợ chồng với bị cáo N) đưa cho N một giấy cầm xe mô tô và số tiền 4.140.000 đồng, gồm 08 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, L kêu N đi chuộc xe mô tô trước đó L đã cầm tại tiệm C, ở khu phố H, thị trấn C, huyện C do anh Phạm Văn N1 làm chủ. Sau khi nhận tiền từ L, N lấy 03 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng/tờ đổi 03 tờ tiền thật mệnh giá 500.000 đồng/tờ, nhằm mục đích sử dụng tiền giả để chuộc xe. Sau đó, N đi bộ đến tiệm C đưa cho nhân viên quản lý tên Lê Ngọc T1 giấy cầm xe và số tiền 4.140.000 đồng, trong đó có 03 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng/tờ, để chuộc xe. Qua kiểm ttra, anh T1 phát hiện có 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, nghi là tiền giả nên báo công an thị trấn C đến lập biên bản vụ việc và phối hợp với Cơ quan An ninh điều tra công an tỉnh L tiến hành xác minh làm rõ. Trong quá trình điều tra, bị cáo N bỏ trốn đến ngày 19/8/2023 bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại Kết luận giám định số: 994/2021/KLGĐ, ngày 06/12/2021 của Phòng K công an tỉnh L, kết luận: 03 (ba) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, cùng số seri MG 16898964 là tiền giả, các tờ tiền còn lại là tiền thật.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 7371/2021/KLGĐ, ngày 26/10/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H – Bộ Y, kết luận: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vị "Lưu hành tiền giả" vào ngày 14/11/2021, Quan Ngọc Hạnh N đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSLA-P1, ngày 03/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo về tội *"Lưu hành tiền giả"* theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 207; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Quan Ngọc Hạnh N 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 207 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000 đồng/tờ, cùng số seri MG 16898964. Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 2.640.000 đồng, do anh Phạm Văn N1 không yêu cầu nhận lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo N vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt đề ngày 19/02/2024. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị cáo N.

[3] Do có động cơ vụ lợi, nên tối ngày 12/11/2021, bị cáo N đã lên mạng xã hội Facebook đặt mua 03 tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000 đồng/tờ với giá là 150.000 đồng tiền thật. Sau khi mua được tiền giả, vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 14/11/2021 bị cáo N sử dụng 03 tờ tiền giả này dùng để chuộc xe mô tô do Trần Văn L (là người chung sống như vợ chồng với bị cáo N) cầm trước đó tại tiệm C 3 do anh Phạm Văn N1 làm chủ, thì bị nhân viên quản lý là anh Lê Ngọc T1 phát hiện và báo công an đến lập biên bản vụ việc. Theo Kết luận giám định số: 994/2021/KLGĐ, ngày 16/02/2021 của Phòng K công an tỉnh L, kết luận: 03 (ba) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, cùng số seri MG 16898964 là tiền giả. Hành vi nêu trên của

bị cáo N đã cấu thành tội *"Lưu hành tiền giả"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm, được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, bị cáo nhận thực được việc sử dụng tiền giả để giao dịch là vi phạm pháp luật. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là phụ nữ có thai (hiện đã sinh con) là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy đã bốn lần đi cai nghiện tự nguyện, cụ thể: từ ngày 22/02/2017 đến ngày 08/02/2018; từ ngày 26/3/2019 đến ngày 20/8/2019; từ ngày 04/12/2019 đến ngày 10/02/2020 và từ ngày 19/4/2022 đến ngày 16/01/2023 cai nghiện từ nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy N3, huyện H, Tp .

[8] Xét thấy, trong quá trình điều tra, bị cáo N bỏ trốn đến ngày 19/8/2023 bị bắt theo lệnh truy nã. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 207 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên quyết định hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

[9] Đối với Trần Văn L không biết bị cáo mua tiền giả để sử dụng, nên không đồng phạm với bị cáo. Đối với người giao hàng và người bán tiền giả cho bị cáo N hiện không xác định được nhân thân, nên không điều tra xử lý được.

[10] Về tang vật thu giữ: căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, để xử lý như sau: Đối với, 03 (ba) tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000 đồng/tờ, cùng số seri MG 16898964, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 2.640.000 đồng (hai triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng) đây là tiền do anh Phạm Văn N1 nhận cầm xe của Trần Văn L, anh Trần Văn N2 không yêu cầu nhận lại, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước, là phù hợp.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Quan Ngọc Hạnh N phạm tội *"Lưu hành tiền giả"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 207; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Quan Ngọc Hạnh N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/8/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/02/2024) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Về tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000 đồng/tờ, cùng số seri MG 16898964.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 2.640.000 đồng (hai triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 39/QĐ-VKSCG, ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện Cần Giuộc;
-CA huyện Cần Giuộc;
-THADS huyện Cần Giuộc;
-Bị cáo; đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Giuộc, ngày 29 tháng 02 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 29 tháng 02 năm 2024.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh An

Ông Võ Trương Tam .

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST-HS, ngày 04/01/2024 đối với bị cáo: Quan Ngọc Hạnh Nhi.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh:

Bị cáo Quan Ngọc Hạnh Nhi phạm tội *"Lưu hành tiền giả"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 207; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Quan Ngọc Hạnh Nhi 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/8/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/02/2024) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Về tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000 đồng/tờ, cùng số seri MG 16898964.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 2.640.000 đồng (hai triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 39/QĐ-VKSCG, ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ**

NGUYỄN THANH AN - VÕ TRƯỜNG TAM NGUYỄN ĐỨC BẢO